

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / /2026 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (06 TTHC)

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|--------------------------------------|---|--|--|---|-------------|---|
| Lĩnh vực Trồng trọt (06 TTHC) | | | | | | |
| 01 | Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012001) | 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. | Không | - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|---|
| | | | | | <p>trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ sau đây gọi tắt là Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ;- Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 5/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;- Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau đây gọi tắt là Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;- Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 5/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hoá các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau đây gọi tắt là Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 5/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;- Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. |
|--|--|--|--|--|---|

| | | | | | | |
|----|---|--|--|---|-------|--|
| 02 | Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012002) | <p>- Trường hợp cấp lại do lỗi do cơ quan có thẩm quyền cấp Thẻ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp cấp lại do các nguyên nhân khác: 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> | Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội | <p>Lựa chọn một trong các hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 5/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. |
| 03 | Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.011999) | 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến. | Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội | <p>Lựa chọn một trong các hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 5/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; |

| | | | | | | |
|----|--|--|--|---|-------|--|
| | | | | | | - Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. |
| 04 | Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012003) | 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. | Không | - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 5/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. |
| 05 | Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012004) | - Trường hợp cấp lại do lỗi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do các nguyên nhân khác: 08 ngày kể từ ngày | Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các hình thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. | Không | - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; |

| | | | | | | |
|----|--|--|--|--|-------|--|
| | | nhận được hồ sơ hợp lệ. | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 5/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. |
| 06 | Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012000) | 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến | Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội | Lựa chọn một trong các hình thức: <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến: toàn trình trên Cổng dịch vụ công; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính. | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 1163/QĐ-BNNMT ngày 03/04/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 5/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. |

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (07 TTHC)

| STT | Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ | Ghi chú |
|-----|--|--------------------------------------|---|------------------|
| | Lĩnh vực Trồng trọt | | | |
| 01 | Số thứ tự 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của Trung tâm | Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám | Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây | Thay thế, bãi bỏ |

| | | | | |
|----|--|--|---|------------------|
| | Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. | định quyền đối với giống cây trồng (1.012004) | trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ. | |
| 02 | Số thứ tự 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. | Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012003) | Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ. | Thay thế, bãi bỏ |
| 03 | Số thứ tự 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. | Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012002) | Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ. | Thay thế, bãi bỏ |
| 04 | Số thứ tự 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. | Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012001) | Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ. | Thay thế, bãi bỏ |
| 05 | Số thứ tự 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của Trung tâm | Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền | Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung | Thay thế, bãi bỏ |

| | | | | |
|----|--|---|---|------------------|
| | Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. | đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012000) | bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ. | |
| 06 | Số thứ tự 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. | Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.011999) | Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ. | Thay thế, bãi bỏ |
| 07 | Số thứ tự 18 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội. | Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng (1.011998) | Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ. | Bãi bỏ |